

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 4361 QĐ/BNN-PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định trình tự nội dung lập hồ sơ thiết kế dự toán các công trình lâm sinh thuộc Dự án 661 và các Dự án sử dụng vốn ngân sách (hoặc vốn tài trợ)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 1/11/1995 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 942 QĐ/BNN-PTLN ngày 21/3/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao kế hoạch năm 2002 - Dự án trồng mới 5 triệu hecta rừng cho các đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ khoa học công nghệ và Chất lượng sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định trình tự nội dung lập hồ sơ thiết kế dự toán các công trình lâm sinh thuộc dự án 661 và các dự án sử dụng vốn ngân sách (hoặc vốn tài trợ).

Điều 2. Phạm vi áp dụng cho dự án 661 và các dự án sử dụng vốn ngân sách (hoặc vốn tài trợ).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phát triển lâm nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN**

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đăng

QUY ĐỊNH

Trình tự nội dung lập hồ sơ thiết kế, dự toán các công trình lâm sinh thuộc Dự án 661 và các Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách (hoặc vốn tài trợ)
(Ban hành kèm theo QĐ số 4361 ngày 17 tháng 10 năm 2002)

A. QUY ĐỊNH CHUNG ĐỐI VỚI BỘ HỒ SƠ THIẾT KẾ, DỰ TOÁN

1. Đơn vị thiết kế

Đối với các công trình lâm sinh, đơn vị thiết kế là các tổ chức chuyên ngành có đủ tư cách pháp nhân hoặc chủ dự án có đủ năng lực thiết kế (có kỹ sư chuyên ngành đủ kinh nghiệm và trình độ).

2. Thời gian lập hồ sơ thiết kế dự toán

Sau khi nhận được kế hoạch sản xuất hàng năm, đơn vị tiến hành xây dựng thiết kế dự toán và hoàn thiện để trình duyệt trước thời vụ trồng rừng từ 1 - 3 tháng (thời vụ trồng rừng tùy thuộc vào từng vùng, khu vực).

Đối với các nội dung lâm sinh không phụ thuộc vào thời vụ, khi nhận được kế hoạch giao cần lập hồ sơ thiết kế dự toán ngay để trình duyệt và triển khai thực hiện.

3. Quy cách bộ hồ sơ thiết kế dự toán

- Thống nhất sử dụng khổ giấy A₄ đóng thành tập, có bìa đủ độ bền để quản lý, sử dụng lâu dài (hết chu kỳ sản xuất). Đối với bản đồ hoặc bảng biểu lớn có thể sử dụng khổ A₃.

- Bìa ghi rõ tiêu đề: Hồ sơ thiết kế dự toán hạng mục lâm sinh ...

- Hồ sơ bao gồm 4 phần:

+ Tờ trình.

- + Nội dung thiết kế.
- + Dự toán.
- + Những kiến nghị đề xuất.

4. Số lượng: 5 - 7 bản.

Lập 1 bản chính để trình cơ quan phê duyệt, sau khi nhận được, cơ quan phê duyệt chỉnh sửa, đơn vị thiết kế phải bổ sung, hoàn thiện và đóng thành các bản (có nội dung đã chỉnh sửa) gửi cơ quan phê duyệt (để được phê duyệt chính thức) và các cơ quan liên quan khác để theo dõi.

B. TRÌNH TỰ BỘ HỒ SƠ THIẾT KẾ, DỰ TOÁN

PHẦN 1. TỜ TRÌNH

(Tổng hợp tất cả các hạng mục đầu tư)

Mẫu tờ trình

Tên đơn vị	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tên đơn vị trình	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----	-----
Số:	Ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt thiết kế dự toán các hạng mục công trình lâm sinh
kế hoạch năm thuộc dự án

Kính gửi:

- Các căn cứ, chủ trương, dự án, đề tài đã được phê duyệt về quy mô, vốn, nguồn vốn.
- Căn cứ thiết kế dự toán do lập

+ Khối lượng

STT	Hạng mục công trình	Đ.vị.t	Kế hoạch giao	Khối lượng thi công	Dự toán
1	Bảo vệ rừng	ha			
2	Khoanh nuôi xúc tiến TS	ha			
3	Trồng mới rừng	ha			

4	Chăm sóc rừng năm thứ	ha			
	...				

+ Tổng dự toán: đ (viết bằng chữ)

Kính đề nghị xem xét phê duyệt

**Thủ trưởng đơn vị ký tên đóng
dấu**

PHẦN 2. HỒ SƠ THIẾT KẾ, DỰ TOÁN

Mỗi hạng mục/ nội dung công trình lâm sinh lập riêng 1 bản, ngoài bì ghi: Hồ sơ thiết kế dự toán

1. Tên công trình
2. Mục đích thi công
3. Địa điểm
4. Diện tích
5. Tổng vốn đầu tư
6. Nguồn vốn đầu tư
7. Thời gian khởi công và hoàn thành

Các nội dung bên trong:

I. BẢN ĐỒ

1. Bản đồ quy hoạch tổng thể dự án

Bản đồ quy hoạch tổng thể của dự án chỉ nộp 1 lần khi bắt đầu triển khai dự án, để cơ quan phê duyệt theo dõi quản lý trong cả giai đoạn thực hiện dự án, do đó yêu cầu bản đồ phải vẽ đúng, đủ, đẹp, chất liệu giấy đảm bảo và thể hiện đủ:

- Tên bản đồ dự án, giai đoạn thực hiện.
- Tỷ lệ 1/10.000

- Phần chú dẫn theo đúng quy định “ký hiệu bản đồ thành quả điều tra quy hoạch thiết kế kinh doanh rừng” - (sổ tay điều tra QHR - Nhà xuất bản Nông nghiệp 1995).
- Góc trên bên phải tờ bản đồ - vẽ sơ đồ vị trí của dự án trong khu vực địa chính.
- Tô màu để phân biệt các hạng mục công trình, các vật chuẩn.
- Đơn vị thiết kế ký tên đóng dấu, đơn vị chủ dự án ký tên đóng dấu.

2. Bản đồ thiết kế lô khoảnh

- Bản đồ tỷ lệ 1/5.000 - 1/10.000 tùy theo quy mô dự án (đối với công trình đặc biệt hoặc công trình có diện tích nhỏ, tỷ lệ có thể lớn hơn); thể hiện đầy đủ hệ thống lô khoảnh, vật chuẩn và các trạng thái rừng (gồm rừng tự nhiên khoanh nuôi, bảo vệ, rừng trồng, rừng chăm sóc các năm ...), tô màu phân biệt công trình hàng năm để quản lý theo dõi tiến độ thực hiện.
- Tên bản đồ, năm thực hiện.
- Góc trên bên phải của tờ bản đồ vẽ sơ đồ vị trí của công trình trong vùng dự án.
- Phần chú dẫn theo đúng quy định “ký hiệu bản đồ thành quả điều tra quy hoạch thiết kế kinh doanh” - (sổ tay điều tra QHR - Nhà xuất bản Nông nghiệp 1995), và phải tương ứng với bản đồ quy hoạch tổng thể dự án.
- Thủ trưởng đơn vị chủ dự án, đơn vị thiết kế ký tên đóng dấu.

II. NỘI DUNG THUYẾT MINH THIẾT KẾ KỸ THUẬT

Nêu các căn cứ xây dựng thiết kế dự toán

Thuyết minh riêng cho từng hạng mục công trình.

Dưới đây là nội dung thiết kế kỹ thuật cho một số hạng mục đầu tư chính trong dự án 661:

1. Trồng rừng các loại

1.1. Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng, băng xanh

Thực hiện theo Quy trình thiết kế kỹ thuật trồng rừng ban hành tại Quyết định số 516/QĐ-BNN-KHCN ngày 18/2/2002 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (tiêu chuẩn ngành 04-TCN-46-2001).

1.2. Trồng rừng (hoặc vườn) sưu tập thực vật